TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị P** sinh năm 1988.

ĐKHKTT: Thôn Khánh Tân, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn Chúc Đồng, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn C** sinh năm 1983

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Khánh Tân, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo Ng sinh ngày 09/02/2013, cháu Nguyễn Văn Kiều Ph sinh ngày 12/01/2015 và cháu Nguyễn Thị Minh H sinh ngày 22/02/2017. Khi ly hôn chị P và anh C thống nhất giao anh C là người người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Ng và cháu Ph; giao chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Chị P, anh C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị P, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010780 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội. Trả lại chị P 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong